

LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUYỆT NGÀ

(Trích *Truyện Lục Vân Tiên*)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được cốt truyện và những điều cơ bản về tác giả, tác phẩm.
- Qua đoạn trích, hiểu được khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật : Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga.
- Tìm hiểu đặc trưng phương thức khắc hoạ tính cách nhân vật của truyện.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về tác giả : Ngoài những chi tiết tiểu sử đã nêu trong SGK, có thể nhấn mạnh một số điều để HS hiểu rõ hơn về con người Nguyễn Đình Chiểu – một nhân cách lớn.

a) Nghị lực sống và cống hiến cho đời

Nguyễn Đình Chiểu bước vào đời cũng hăm hở và đầy khát vọng như chàng trai Lục Vân Tiên buổi lên đường ứng thí :

*Chí lắm bắn nện ven mây,
Danh tôi đặng rạng tiếng thầy bay xa.
Làm trai trong cõi người ta,
Trước lo báo bổ, sau là hiển vang.*

Bất hạnh ập đến thật khắc nghiệt : mới 26 tuổi mà đã tàn tật, đường công danh nghẽn lối, đường tình duyên trắc trở, về quê nhà lại gặp buổi loạn li. Tiếp đó là những ngày lao đao chạy giặc, nỗi căm uất trước cảnh giang sơn "bốn chia năm xé", nỗi đau lòng trước tình cảnh khốn khó, lầm than của nhân dân. Nhưng Nguyễn Đình Chiểu không gục ngã trước số phận. Ông vẫn ngẩng cao đầu mà sống, và sống có ích cho đến hơi thở cuối cùng. Ông can đảm ghé vai gánh vác cả ba trọng trách : làm một thầy giáo, một thầy thuốc và một nhà thơ. Ở cương vị nào ông cũng làm việc hết mình và nêu một tấm gương sáng cho đời. Là một thầy giáo, danh tiếng cụ Đồ Chiểu vang khắp miền Lục tỉnh. Một hình ảnh còn lưu truyền : khi ông mất, cả cánh đồng Ba Tri rợp trắng khăn tang

của các thế hệ học trò suốt bốn chục năm trời. Là một thầy thuốc, ông không tiếc sức mình cứu nhân độ thế :

*Giúp đời chẳng vụ tiếng danh,
Chẳng màng của lợi, chẳng ganh ghét tài.*

(Ngư Tiều y thuật vấn đáp)

Là một nhà thơ, Nguyễn Đình Chiểu để lại cho đời bao trang thơ bất hủ, được lưu truyền khắp chợ cùng quê như *Truyện Lục Vân Tiên*, được xem như chứng tích một thời của dân tộc như *Chạy giặc*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*,...

b) Lòng yêu nước và tinh thần bất khuất chống giặc ngoại xâm

Mặc dầu mù loà, bệnh tật, gia cảnh thanh bạch, khó khăn, ngay từ những ngày đầu đụng độ với giặc ngoại xâm, Nguyễn Đình Chiểu đã kiên quyết giữ vững lập trường kháng chiến, tìm đến các căn cứ chống giặc, làm quân sư cho các lãnh tụ nghĩa quân, đồng thời viết văn thơ để khích lệ tinh thần chiến đấu của các nghĩa sĩ. Khi cả Nam Kỳ Lục tỉnh đã mất vào tay giặc, ông sống ở Ba Tri (Bến Tre), nêu cao khí tiết của con người "thua cuộc rồi lưng vẫn thẳng, đầu vẫn ngẩng cao, ngay kẻ thù cũng phải kính nể"⁽¹⁾. Ông sống thanh cao, trong sạch giữa tình yêu thương, kính trọng của đồng bào cho đến hơi thở cuối cùng : "Trọn đời một tấm lòng son" (*Truyện Lục Vân Tiên*).

2. Về tác phẩm : Kết cấu của *Truyện Lục Vân Tiên* theo kiểu truyền thống của loại truyện phương Đông, nghĩa là theo từng chương hồi, xoay quanh diễn biến cuộc đời các nhân vật chính :

*Chuyện nàng sau hãy còn lâu,
Chuyện chàng xin nói thứ đầu chếp ra...
... Đoạn này đến thứ Nguyệt Nga ...*

Truyện được viết ra nhằm mục đích trực tiếp là truyền dạy đạo lí làm người :

*Hỡi ai lẳng lặng mà nghe,
Dữ răn việc trước lành dè thân sau.
Trai thời trung hiếu làm đầu,
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.*

Đạo lí đó có thể thu tóm ở mấy điểm sau :

- Xem trọng tình nghĩa giữa con người với con người trong xã hội : tình cha con, mẹ con, nghĩa vợ chồng, tình bè bạn, tình yêu thương cứu mang những người gặp cơn hoạn nạn.

(1) Trần Văn Giàu, *Vì sao tôi thích đọc Nguyễn Đình Chiểu*, trích theo *Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973.

– Đề cao tinh thần nghĩa hiệp, sẵn sàng cứu khốn phò nguy (Vân Tiên đánh cướp, Hồn Minh "bẻ giò" cậu công tử con quan).

– Thể hiện khát vọng của nhân dân hướng tới lẽ công bằng và những điều tốt đẹp trong cuộc đời (kết thúc có hậu của truyện : thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà).

Ở thời đại đó, chế độ phong kiến khủng hoảng nghiêm trọng, kỉ cương trật tự xã hội lỏng lẻo, đạo đức suy vi, một tác phẩm như thế đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, cho nên ngay từ lúc mới ra đời, *Truyện Lục Vân Tiên* đã được nhân dân Nam Bộ tiếp nhận nồng nhiệt.

Về đặc điểm thể loại : *Truyện Lục Vân Tiên* là một truyện thơ Nôm mang tính chất là một truyện để kể nhiều hơn là để đọc, để xem. Vì thế khi đi vào nhân dân, nó dễ dàng biến thành những hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian như "kể thơ", "nói thơ", "hát" Vân Tiên. Mà đã là truyện để kể thì bao giờ cũng chú trọng đến hành động của nhân vật nhiều hơn là miêu tả nội tâm. Do đó tính cách nhân vật cũng thường bộc lộ qua việc làm, lời nói, cử chỉ của họ. Và nhiệt tình ngợi ca hay phê phán của tác giả gửi gắm qua các nhân vật sẽ góp phần không nhỏ tạo nên sức sống của hình tượng.

3. Về phương pháp : Ở bài này trọng tâm là đoạn trích, nhưng để hiểu được các đoạn trích HS cần phải biết về cả tác phẩm. Vì vậy nên dành một tiết đầu để HS đọc chú thích về tác giả, tác phẩm, sau đó GV chốt lại một số ý lớn cho HS dễ nhớ, dễ thuộc. Tiết thứ hai học đoạn trích.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu là một tác phẩm có sức sống mạnh mẽ và lâu bền trong lòng nhân dân, đặc biệt là nhân dân Nam Bộ. Ngay từ năm 1864, tức là chỉ mười năm sau khi tác phẩm ra đời, một người Pháp đã dịch tác phẩm này ra tiếng Pháp, mà điều thôi thúc ông ta chính là hiện tượng đặc biệt "ở Nam Kỳ Lục tỉnh, có lẽ không có một người chài lưới hay người lái đò nào lại không ngâm nga vài ba câu (*Lục Vân Tiên*) trong khi đưa đẩy mái chèo". Ông xem *Truyện Lục Vân Tiên* "như là một trong những sản phẩm hiếm có của trí tuệ con người có cái ưu điểm lớn là diễn tả được trung thực những tình cảm của cả một dân tộc"⁽¹⁾.

(1) Lời nói đầu bản dịch của G. Ô-ba-rê, trích theo *Một số tư liệu về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, NXB Khoa học, Hà Nội, 1965.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chú thích.

Cho HS đọc phần chú thích về tác giả, tác phẩm. Về tác giả, có thể đặt câu hỏi để HS tự rút ra những bài học lớn về con người Nguyễn Đình Chiểu, rồi GV chốt lại một số ý chính (dựa vào những kiến thức trong phần *Những điều cần lưu ý ở trên*). Về tác phẩm, GV có thể thuyết giảng về nội dung chính của truyện và đặc điểm thể loại (kết cấu chương hồi và tính chất truyện kể).

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Cho HS nhắc lại mạch kết cấu chính của truyện xoay quanh diễn biến cuộc đời nhân vật chính, hướng tới giải đáp câu 1 trong SGK.

Truyện Lục Vân Tiên cũng như các truyện truyền thống trong văn học Việt Nam thường có kiểu kết cấu ước lệ, gần như đã thành khuôn mẫu. Người tốt thường gặp nhiều gian truân, trắc trở trên đường đời, bị kẻ xấu hãm hại, lừa lọc, nhưng họ vẫn được phù trợ, cứu mạng (khi thì nhờ con người, khi thì nhờ các thế lực thần linh), để rồi cuối cùng đều nạn khỏi tai qua, được đền trả xứng đáng, kẻ xấu phải bị trừng trị. Đối với loại văn chương nhằm tuyên truyền đạo đức, kiểu kết cấu đó vừa phản ánh chân thực cuộc đời vốn đầy rẫy những sự bất công, vô lí, vừa nói lên khát vọng ngàn đời của nhân dân ta : ở hiền thì gặp lành, cái thiện bao giờ cũng thắng cái ác, chính nghĩa thắng gian tà.

2. Cho HS đọc đoạn thơ và giải đáp câu 2 trong SGK.

GV có thể nói thêm cho HS biết, ngay trước đoạn trích này là cảnh Vân Tiên thấy nhân dân rất khốn khổ "Đều đem nhau chạy vào rừng, lên non", bèn hỏi thăm và được biết ở đó bọn cướp Phong Lai hung hãn đang hoành hành. Mọi người còn khuyên chàng không nên tự chuốc lấy nguy hiểm :

Vân Tiên nói giận lời đĩnh

Hỏi thăm : lũ nó còn đĩnh nơi nao ?

Tôi xin ra sức anh hào

Cứu người cho khỏi lao đao buổi này.

Dân rằng : lũ nó còn đây,

Qua xem tướng bậu thơ ngây đã đành.

E khi hoạ hổ bất thành,

Khi không mình lại xô mình xuống hang.

– Hình ảnh Lục Vân Tiên được khắc hoạ qua một mô típ quen thuộc ở truyện Nôm truyền thống : một chàng trai tài giỏi, cứu một cô gái thoát khỏi tình huống hiểm nghèo, rồi từ ân nghĩa đến tình yêu... như Thạch Sanh đánh đại bàng, cứu công chúa Quỳnh Nga (*Truyện Thạch Sanh*). Mô típ kết cấu đó thường biểu hiện niềm mong ước của tác giả và cũng là của nhân dân. Trong thời buổi nhiễu

nhường hỗn loạn này, người ta trông mong ở những người tài đức, dám ra tay cứu nạn giúp đời.

- Lục Vân Tiên là một nhân vật lí tưởng của tác phẩm (thể hiện lí tưởng thẩm mĩ của tác giả về con người trong cuộc sống đương thời...). Đây là một chàng trai vừa rời trường học bước vào đời ("tuổi vừa hai tám" tức là 16 tuổi), lòng đầy hăm hở, muốn lập công danh ("Danh tôi đặng rạng, tiếng thầy bay xa"), cũng mong thi thố tài năng cứu người, giúp đời. Gặp tình huống "bất bằng" này là một thử thách đầu tiên, cũng là một cơ hội hành động cho chàng. GV có thể hướng dẫn HS phân tích hình ảnh nhân vật Lục Vân Tiên trong hai tình huống hành động :

Hành động đánh cướp trước hết bộc lộ tính cách anh hùng, tài năng và tấm lòng vị nghĩa của Vân Tiên. Chàng chỉ có một mình, hai tay không trong khi bọn cướp đông người, gươm giáo đủ đầy, thanh thế lẫy lừng "Người đều sợ nó có tài khôn đương". Vậy mà Vân Tiên vẫn bẻ cây làm gậy xông vô đánh cướp. Hình ảnh Vân Tiên trong trận đánh được miêu tả thật đẹp - vẻ đẹp của người dũng tướng cũng theo phong cách văn chương thời xưa nghĩa là so sánh với những mẫu hình lí tưởng như dũng tướng Triệu Tử Long mà người Việt Nam, đặc biệt là người Nam Bộ - vốn mê truyện *Tam quốc* - không mấy ai không thán phục ! Hành động của Vân Tiên chứng tỏ cái đức của con người "vị nghĩa vong thân" (vì việc nghĩa quên thân mình), cái tài của bậc anh hùng và sức mạnh bênh vực kẻ yếu, chiến thắng những thế lực bạo tàn.

Thái độ cư xử với Kiều Nguyệt Nga sau khi đánh cướp lại bộc lộ tư cách con người chính trực, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài, cũng rất từ tâm, nhân hậu. Thấy hai cô gái còn chưa hết hãi hùng, Vân Tiên "động lòng", tìm cách an ủi họ "Ta đã trừ dòng lâu la" và ân cần hỏi han. Khi nghe họ nói muốn được tạ ơn, Vân Tiên vội gạt đi ngay "Khoan khoan ngồi đó chờ ra". Ở đây có phần câu nệ của lễ giáo (nam nữ thụ thụ bất thân - đàn ông và đàn bà xưa trao và nhận cái gì của nhau không được dùng tay mà trao, ý nói không được gần gũi, động chạm vào nhau), nhưng chủ yếu là do đức tính khiêm nhường của Vân Tiên "Làm ơn há dễ trông người trả ơn". Chàng không muốn nhận cái tạ ơn của hai cô gái, từ chối lời mời về thăm nhà của Nguyệt Nga để cha nàng đến đáp, và ở đoạn sau, từ chối nhận chiếc trâm vàng của nàng, chỉ cùng nhau xướng họa một bài thơ rồi thanh thản ra đi, không hề vấn vương. Dường như đối với Vân Tiên, làm việc nghĩa là một bổn phận, một lẽ tự nhiên, con người trọng nghĩa khinh tài ấy không coi đó là công trạng. Đó là cách cư xử mang tinh thần nghĩa hiệp của các bậc anh hùng hảo hán.

Với những nét tính cách đó, hình ảnh Lục Vân Tiên là một hình ảnh đẹp, hình ảnh lí tưởng mà Nguyễn Đình Chiểu gửi gắm niềm tin và ước vọng của mình.

3. Hướng dẫn giải đáp câu 3 trong SGK – tìm hiểu những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Kiều Nguyệt Nga.

Ở đoạn thơ này, hình ảnh Kiều Nguyệt Nga chỉ được biểu hiện qua những lời lẽ mà nàng giải bày với Lục Vân Tiên.

– Trước hết, đó là lời lẽ của một cô gái khuê các, thùy mị, nét na, có học thức : cách xưng hô "quân tử", "tiện thiếp" khiêm nhường ; cách nói năng văn vẻ, dịu dàng, mực thước ("Làm con đâu dám cãi cha", "Chút tôi liễu yếu đào thơ – Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần"), cách trình bày vấn đề rõ ràng, khúc chiết, vừa đáp ứng đầy đủ những điều thăm hỏi ân cần của Lục Vân Tiên, vừa thể hiện chân thành niềm cảm kích, xúc động của mình :

*Trước xe quân tử tạm ngồi,
Xin cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa.*

– Nguyệt Nga là người chịu ơn, lại là một cái ơn trọng, không chỉ là ơn cứu mạng, mà còn cứu cả cuộc đời trong trắng của nàng (đối với người con gái, điều đó còn quý hơn tính mạng) :

*Lâm nguy chẳng gặp giải nguy,
Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.*

Nàng rất áy náy, băn khoăn tìm cách trả ơn chàng, dù hiểu rằng có đền đáp đến mấy cũng là chưa đủ :

Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi.

Bởi thế, cuối cùng nàng đã tự nguyện gấn bó cuộc đời với chàng trai khảng khái, hào hiệp đó, và đã dám liều mình để giữ trọn ân tình, thủy chung với chàng.

Nét đẹp tâm hồn đó đã làm cho hình ảnh Kiều Nguyệt Nga chinh phục được tình cảm yêu mến của nhân dân, những con người bao giờ cũng rất xem trọng ơn nghĩa "Ơn ai một chút chẳng quên".

4. Hướng dẫn giải đáp câu 4 trong SGK.

Sau khi đã phân tích tính cách hai nhân vật chính, câu 4 trong SGK có tính chất tổng kết về mặt nghệ thuật để từ đó rút ra đặc điểm thể loại. Nhân vật chủ yếu được miêu tả theo phương thức thứ ba, tức là qua hành động, cử chỉ, lời nói. Lục Vân Tiên là một truyện kể mang nhiều tính chất dân gian.

Nguyễn Đình Chiểu sáng tác ban đầu cũng là để đọc truyền miệng cho các môn đệ, rồi mọi người ghi chép lại và truyền đi trong dân gian, cũng chủ yếu là

qua hình thức "kể thơ", "nói thơ". Vì thế khi miêu tả nhân vật, tác giả ít chú ý khắc hoạ chân dung ngoại hình, càng ít đi sâu vào diễn biến nội tâm (như trường hợp các truyện cổ tích dân gian). Lục Vân Tiên trước đoạn trích này cũng chỉ được giới thiệu bằng vài nét ước lệ: "con hiền", "tuổi vừa hai tám", tài năng thì: "Văn đà khởi phụng đăng giao – Võ thêm ba lược, sáu thao ai bì", còn Kiều Nguyệt Nga: "Con ai vóc ngọc mình vàng – Má đào mày liễu dung nhan lạnh lùng". Nhân vật ở đây thường được đặt trong những mối quan hệ xã hội, trong những tình huống, những xung đột của đời sống rồi bằng hành động, cử chỉ, lời nói của mình, nhân vật tự bộc lộ tính cách và chiếm lĩnh tình cảm yêu hay ghét của người đọc, người nghe. Thêm vào đó, nhiệt tình ngợi ca hay phê phán của tác giả cũng làm cho nhân vật trở nên sống động, để lại những ấn tượng khó quên.

5. Hướng dẫn giải đáp câu 5 trong SGK.

Cho HS nhận xét về ngôn ngữ của tác phẩm qua đoạn thơ trích rồi GV hệ thống lại và đánh giá giá trị nghệ thuật.

– Ngôn ngữ mộc mạc, bình dị, gần với lời nói thông thường và mang màu sắc địa phương Nam Bộ. Nó có phần thiếu trau chuốt, uyển chuyển nhưng lại phù hợp với ngôn ngữ người kể chuyện, rất tự nhiên, dễ đi vào quần chúng.

– Ngôn ngữ thơ đa dạng, phù hợp với diễn biến tình tiết. Ở đoạn thơ đầu có thể phân tích những lời đối thoại giữa không khí cuộc chiến đang sôi sục, một bên là lời Vân Tiên đầy phẫn nộ, một bên là lời tên tướng cướp hống hách, kiêu căng. Đến đoạn đối thoại giữa Vân Tiên và Nguyệt Nga thì lời lẽ mềm mỏng, xúc động, chân thành.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Bài luyện tập trong SGK nhằm rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm, cũng là để HS cảm nhận sắc thái đa dạng của ngôn ngữ. Sau khi kết thúc bài học nên cho HS đọc lại.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, tập I và II, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1980, 1982.

– *Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973.

– *Truyện Lục Vân Tiên*, Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú thích, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1975.

– *Nguyễn Đình Chiểu – về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.